TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27-7-2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đô

Ông Dương Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 484/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2023/QĐXX-ST ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn U, sinh năm 1969, có mặt

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Mộng C, sinh năm 1969, có mặt

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng N

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Anh Cường – Phó Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh huyện Thới Bình, có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 21/12/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Lê Văn U trình bày:

Về hôn nhân: Ông và Bà C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1988, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 20/02/2004. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hiện tại vợ chồng đã ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Do đó, ông yêu cầu được ly hôn với Bà C.

Về con chung: Thời gian chung sống ông bà có 05 người con chung gồm Lê Thị Bích N, sinh năm 1989, Lê Thanh S, sinh năm 1991, Lê Mộng H, sinh năm 1994, Lê Văn T, sinh năm 1996, đều đã trưởng thành và Lê Bảo H, sinh ngày 30/10/2011, đang do bà C nuôi dạy. Khi ly hôn ông thống nhất để cho bà C tiếp tục nuôi cháu H, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông U không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Nếu bà C muốn chia thì bà C tự làm thủ tục.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng N chi nhánh huyện Thới Bình số tiền 142.000.000 đồng. Đối với khoản vay này ông tự chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng vì tài sản ông đang quản lý. Trường hợp không trả được nợ thì cắt đất bán trả tiền cho Ngân hàng.

* Tại biên bản hòa giải ngày 16/3/2023 và tại phiên tòa, bà Huỳnh Mộng C trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông U tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1988, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 20/02/2004. Quá trình chung sống bà làm vợ, làm dâu đúng mực, chăm sóc cha mẹ chồng nhưng ông U không chung thủy dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và đã sống ly thân mười mấy năm nay. Tuy nhiên, do ông U không chịu chia tài sản cho bà nên bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Thời gian chung sống ông bà có 05 người con chung gồm Lê Thị Bích N, sinh năm 1989, Lê Thanh S, sinh năm 1991, Lê Mộng H, sinh năm 1994, Lê Văn T, sinh năm 1996, đều đã trưởng thành và Lê Bảo H, sinh ngày 30/10/2011, đang do bà nuôi dạy. Nếu vợ chồng ly hôn thì bà yêu cầu tiếp tục nuôi cháu H, không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có phần đất diện tích khoảng 10 công tầm lớn tọa lạc tại khóm 2, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Có nguồn gốc là do cha mẹ ông U cho. Vợ chồng cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng giấy đang thế chấp vay tiền tại ngân hàng N chi nhánh huyện Thới Bình. Bà yêu cầu chia đôi phần đất này cho bà và ông U mỗi người ½. Nhưng do không có tiền đóng tiền tạm ứng án phí và chi phí đo đạc, định giá đất nên bà không làm đơn yêu cầu, không làm thủ tục. Bà yêu cầu ông U phải làm thủ tục chia tài sản cho bà.

Về nợ chung: Đối với khoản nợ Ngân hàng N chi nhánh huyện Thới Bình số tiền 142.000.000 đồng bà không có vay nên bà không đồng ý thanh toán nợ.

* Tại đơn yêu cầu ngày 09/01/2023 và ngày 27/6/2023 đại diện Ngân hàng N trình bày:

Ông Lê Văn U có thế chấp quyền sử dụng đất để vay tiền tại Ngân hàng. Hồ sơ vay ngày 17/10/2022, thời hạn trả nợ là ngày 17/10/2024. Số tiền vay là 142.000.000 đồng. Tính đến ngày 09/01/2023 tiền lãi là 305.008 đồng. Tổng cộng vốn lãi còn nợ tính đến ngày 09/01/2023 là 142.305.008 đồng. Hiện tại món vay chưa đến hạn và không thuộc nợ xấu. Nếu trong quá trình xét xử có liên quan đến nghĩa vụ trả nợ và

tài sản thế chấp thì Tòa án buộc hộ vay thanh toán nợ cho Ngân hàng và xử lý tài sản nếu không thanh toán nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Văn U khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Mộng C. Do ông bà chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Bà C có địa chỉ tại Khóm 2, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông U thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Ngân hàng N nhưng đại diện Ngân hàng có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Ngân hàng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Ông Lê Văn U và bà Huỳnh Mộng C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1988 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 20/02/2004. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án ông U yêu cầu ly hôn với bà C. Xét thấy, yêu cầu của ông U là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống ông bà có phát sinh mâu thuẫn và hiện tại đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tựu gia đình nhưng không có kết quả do ông U cương quyết yêu cầu ly hôn với bà C, còn bà C cho rằng không còn tình cảm với ông U nhưng vì ông U không chịu chia tài sản nên bà không đồng ý ly hôn. Xét thấy, các đương sự đều xác định vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân từ rất lâu và không còn quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau. Mặc dù, bà C không đồng ý ly hôn nhưng không phải vì còn tình cảm mà vì ông U không đồng ý chia tài sản cho bà. Như vậy, có đủ căn cứ xác định mối quan hệ hôn nhân giữa ông U và bà C không còn khả năng hàn gắn để quay về chung sống với nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho ông Lê Văn U và bà Huỳnh Mộng C được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống ông bà có 05 người con chung gồm Lê Thị Bích N, sinh năm 1989, Lê Thanh S, sinh năm 1991, Lê Mộng H, sinh năm 1994, Lê Văn T, sinh năm 1996, đều đã trưởng thành nên ông U và bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Lê Bảo H, sinh ngày 30/10/2011 (giới tính nữ), đang do bà C nuôi dạy. Bà C xác định nếu vợ chồng ly hôn thì bà yêu cầu tiếp tục nuôi cháu H. Xét thấy, yêu cầu của bà C là có cơ sở. Bởi vì, cháu H là nữ và đang do bà C nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Đồng thời, ông U cũng thống nhất để cho bà C tiếp tục nuôi dạy cháu H. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu H cho bà C nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Bà C không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà C xác định vợ chồng có phần đất diện tích khoảng 10 công tầm lớn, tọa lạc tại Khóm 2, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, do cha mẹ ông U cho và vợ chồng cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Còn ông U thì cho rằng phần đất này là của cha mẹ ông cho ông. Vì vậy, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng. Xét thấy, ông U không có yêu cầu chia tài sản. Còn bà C yêu cầu ông U phải chia tài sản cho bà. Tuy nhiên, cả ông U và bà C không ai làm thủ tục yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét chia tài sản chung của vợ chồng trong vụ án này. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung thì ông U và bà C có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về nợ chung: Ngân hàng N xác định hộ ông U có vay tiền tại Ngân hàng nhưng nợ chưa đến hạn và không thuộc diện nợ xấu. Trường hợp nếu Tòa án giải quyết liên quan đến tài sản thế chấp thì Ngân hàng yêu cầu hộ vay thanh toán nợ và xử lý tài sản thế chấp theo quy định. Xét thấy, tại vụ án này không giải quyết về tài sản là phần đất đang thế chấp Ngân hàng. Món vay của ông U chưa đến hạn và không phải nợ xấu. Do đó, căn cứ vào ý kiến của Ngân hàng. Hội đồng xét xử không giải quyết về nợ tại vụ án này. Nếu sau này phát sinh tranh chấp Ngân hàng có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lê Văn U phải chịu án phí theo Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Ông Lê Văn U và bà Huỳnh Mộng C được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Bảo H, sinh ngày 30/10/2011 (giới tính nữ) cho bà C tiếp tục nuôi dạy. Ông U không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông U không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng ông có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lê Văn U phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 21 tháng 12 năm 2022 ông U có nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003247 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Ông U, Bà C có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Bảo Trâm